

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY BẮC
TỈNH BẾN TRE**

Bản án số: 01/2024/HS-ST
Ngày: 03/01/2024

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Tùng Chinh
2. Ông Phan Thành Phước

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Quỳnh Như – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Ông Phan Trọng Thê – Kiểm sát viên

Trong ngày 03 tháng 01 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 36/2023/TLST-HS ngày 06 tháng 12 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 30/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Nguyễn Thành Đ, sinh năm 1987. Tên gọi khác: không. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre. Nghề nghiệp: không ổn định; Trình độ học vấn: 3/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết) và bà Hồ Thị Ú (đã chết). Vợ Trần Thị Thanh L1 (đã ly hôn); Bị cáo có một người con sinh năm 2011.

+ Tiền án: không

+ Tiền sự: 01.

Ngày 22/02/2023, bị Công an phường G, thành phố B xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng do có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (Tại Quyết định số 03/QĐ-XPHC), chưa thi hành;

Bị cáo Nguyễn Thành Đ bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 10/10/2023 đến nay.

Bị cáo có mặt tại Tòa.

Bị hại:

- [Trần Thanh N](#), sinh năm 1996; (vắng mặt)

Nơi cư trú: [ấp T, xã T, huyện M, tỉnh Bến Tre](#).

- [Trần Quỳnh N1](#), sinh năm 1989; (có mặt)

Địa chỉ: [số D khu phố C, phường G, thành phố B, tỉnh Bến Tre](#)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: [Lê Tấn L2](#), sinh năm 1975; (vắng mặt)

Địa chỉ: [ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre](#).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, khoảng 20 giờ ngày 14/8/2023, [Nguyễn Thành Đ](#) đi bộ từ nhà hướng ra Tỉnh lộ 882 tìm tài sản để lấy trộm. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, [Đ](#) đi ngang dãy nhà trọ tại [ấp T, xã T, huyện M](#) thấy xe mô tô biển số 71K1-006.08 của [Trần Thanh N](#) dựng trước cửa một phòng trọ, không người trông coi nên đã lên đến lấy trộm đem về nhà cất giấu. Sáng ngày 15/8/2023, [Đ](#) đem xe đến tiệm mua đồ phế liệu (ve chai) tại khu vực [phường P, thành phố B](#) bán cho [Lê Tấn L2](#) (Sinh năm 1975; trú [ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre](#)) được 600.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết.

Qua làm việc, [Đ](#) khai nhận và giao nộp xe mô tô biển số 71K1-006.08 cho lực lượng Công an thu giữ.

Khi vụ việc còn đang xác minh thì khoảng 07 giờ ngày 04/9/2023, [Đ](#) đi bộ trên khu vực [Hẻm S, khu phố C, phường G, thành phố B](#), khi đi ngang nhà của [Nguyễn Minh T](#) tại [số D khu phố C, phường G, thành phố B](#) thì thấy xe mô tô biển số 71H3-2582 của [Trần Quỳnh N1](#) dựng trong sân nhà có sẵn chìa khóa trên xe, không người trông coi nên nảy sinh ý định lấy trộm. Đồng lên lút mở cửa rào (cửa rào không khóa) vào lấy xe mô tô biển số 71H3-2582. Khi [Đ](#) đang điều khiển xe tìm nơi tiêu thụ trên [đường N](#) thuộc khu vực [phường A, thành phố B](#) thì bị lực lượng Công an bắt giữ cùng tang vật.

Vật chứng thu giữ:

01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, nhãn hiệu NEWSAVA, biển 71K1-006.08, số máy CT100E1979965, số khung VHSPCG0011H004629, màu xám (đã giao trả cho chủ sử hữu).

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, nhãn hiệu Wave, màu đen – xám, biển số 71H3-2582, số máy 2E-1609698, số khung 69Y-542599; Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên [Trần Quỳnh N1](#) (đã giao trả cho chủ sở hữu).

Tại Kết luận định giá số 22/KL-HĐĐG ngày 07/9/2023 của Hội đồng định giá [huyện M](#), kết luận: 01 xe mô tô biển 71K1-006.08, trị giá ngày 14/8/2023 là 4.200.000 đồng.

Tại Kết luận định giá số 805/KL-HĐĐG ngày 03/10/2023 của Hội đồng định giá [thành phố B](#), kết luận: xe mô tô biển 71H3-2582, trị giá ngày 04/9/2023 là 5.500.000 đồng.

Phần dân sự: các bị hại [Trần Thanh N](#), [Trần Quỳnh N1](#) đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. [Lê Tấn L2](#) khi mua xe mô tô biển số 71K1-006.08 không biết là tài sản do Đồng phạm tội mà có và không yêu cầu [Đ](#) trả lại số tiền 600.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số: 03/CT-VKSMCB, ngày 06/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố bị cáo [Nguyễn Thành Đ](#) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: giữ nguyên quan điểm Cáo trạng đã truy tố và đề nghị:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1; khoản 2 Điều 51; điểm g, khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo từ 01 năm 06 tháng năm đến 02 năm tù.

Về áp dụng hình phạt bổ sung: bị cáo [Nguyễn Thành Đ](#) không có nghề nghiệp và thu nhập không ổn định nên thấy rằng nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng không có khả năng thi hành nên đề nghị không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị:

- Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện M](#) đã trả:

01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, nhãn hiệu NEWSAVA, biển 71K1-006.08, số máy CT100E1979965, số khung VHSPCG0011H004629, màu xám (đã giao trả cho chủ sở hữu).

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, nhãn hiệu Wave, màu đen – xám, biển số 71H3-2582, số máy 2E-1609698, số khung 69Y-542599; Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên [Trần Quỳnh N1](#) (đã giao trả cho chủ sở hữu).

Về trách nhiệm dân sự: các bị hại [Trần Thanh N](#), [Trần Quỳnh N1](#) đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự. [Lê Tấn L2](#) khi mua xe mô tô biển số 71K1-006.08 không biết là tài sản do Đồng phạm tội mà có và không yêu cầu [Đ](#) trả lại số tiền 600.000 đồng.

Bị cáo [Nguyễn Thành Đ](#) khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo đã thực hiện giống như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo; thừa nhận hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, đồng ý với bản luận tội của Viện kiểm sát nên không có ý kiến tranh luận gì.

Bị cáo [Nguyễn Thành Đ](#) nói lời sau cùng: bị cáo không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an huyện M](#), Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân [huyện M](#), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo [Nguyễn Thành Đ](#) thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo; lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Với động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác để sử dụng và bán lấy tiền tiêu xài, ngày 14/8/2023 tại [ấp T, xã T, huyện M](#), [Nguyễn Thành Đ](#) lén lút chiếm đoạt của [Trần Thanh N](#) 01 xe mô tô BKS 71K1-006.08 trị giá 4.200.000 đồng và ngày 12/9/2023 tại [khu phố C, phường G, thành phố B](#) [Nguyễn Thành Đ](#) lén lút chiếm đoạt của chị [Trần Quỳnh N1](#) 01 xe mô tô BKS 71H3-2582 trị giá 5.500.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản là 9.700.000 đồng.

Vì vậy, bản Cáo trạng số: 03/CT-VKSMCB, ngày 06/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc đã truy tố bị cáo [Nguyễn Thành Đ](#) về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[4] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi của bị cáo [Nguyễn Thành Đ](#) là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của các bị hại. Bị cáo ý thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì lòng tham, mong muốn có được tài sản của người khác nên vẫn cố ý thực hiện, điều đó đã làm ảnh hưởng đến trật tự xã hội và thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy bị cáo phải gánh chịu trách nhiệm hình sự đối với hậu quả do hành vi của bị cáo đã trực tiếp gây ra.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo [Nguyễn Thành Đ](#) đang có tiền sự, bị cáo phạm tội hai lần trở lên nên bị cáo có các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo [Nguyễn Thành Đ](#) có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản đã thu hồi được nên gây hậu quả không lớn. Ngoài ra bị cáo có anh tên [Nguyễn Văn T1](#) là liệt sỹ nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s, h khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ hậu quả do hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo [Nguyễn Thành Đ](#) thấy rằng bị cáo [Nguyễn Thành Đ](#) là người có nhân thân xấu. Bị cáo có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy (đã có quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này) và trong thời gian vụ trộm lần thứ nhất đang xác minh làm rõ thì bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản ở địa bàn khác nên bị cáo phạm tội thuộc trường hợp hai lần trở lên. Điều này còn thể hiện tính xem thường pháp luật của bị cáo nên Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù nghiêm khắc và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức cải tạo giáo dục bị cáo thành công dân có ích cho xã hội và đảm bảo được tính răn đe, phòng ngừa chung cho cộng đồng.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: do hiện nay bị cáo [Nguyễn Thành Đ](#) không có thu nhập ổn định nên thấy rằng nếu áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo cũng không có khả năng thi hành án nên không áp dụng.

[9] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện M](#) đã giao trả cho chủ sở hữu:

01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, nhãn hiệu NEWSAVA, biển 71K1-006.08, số máy CT100E1979965, số khung VHSPCG0011H004629, màu xám.

Và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, nhãn hiệu Wave, màu đen – xám, biển số 71H3-2582, số máy 2E-1609698, số khung 69Y-542599; (Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên [Trần Quỳnh N1](#)).

[10] Về trách nhiệm dân sự: các bị hại [Trần Thanh N](#), [Trần Quỳnh N1](#) đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Đối với [Lê Tấn L2](#) khi mua xe mô tô biển số 71K1-006.08 không biết là tài sản do Đồng phạm tội mà có nên không bị xử lý và không có yêu cầu [Đ](#) trả lại số tiền 600.000 đồng nên không xem xét giải quyết.

[12] Quan điểm của Kiểm sát viên phát biểu tại tòa phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo [Nguyễn Thành Đ](#) phải nộp theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1]. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tuyên bố: bị cáo [Nguyễn Thành Đ](#) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; điểm g, khoản 1, Điều 52; Điều 38, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) xử phạt bị cáo [Nguyễn Thành Đ](#) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/10/2023.

- Về áp dụng hình phạt bổ sung: không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo [Nguyễn Thành Đ](#).

[2]. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Ghi nhận trong quá trình điều tra Cơ quan cảnh sát điều tra [Công an huyện M](#) đã trả cho chủ sở hữu:

01 (một) xe mô tô kiểu dáng Wave, nhãn hiệu NEWSAVA, biển 71K1-006.08, số máy CT100E1979965, số khung VHSPCG0011H004629, màu xám cho [Trần Thanh N.](#)

Và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, nhãn hiệu Wave, màu đen – xám, biển số 71H3-2582, số máy 2E-1609698, số khung 69Y-542599 cho [Trần Quỳnh N1](#). (Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên [Trần Quỳnh N1](#)).

[3]. Về trách nhiệm dân sự: các bị hại [Trần Thanh N.](#), [Trần Quỳnh N1](#) đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[4]. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí của Tòa án buộc bị cáo [Nguyễn Thành Đ](#) phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn mười lăm ngày tính từ ngày tuyên án sơ thẩm bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo được tính từ khi nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc ;
- Công an huyện Mỏ Cày Bắc;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND tỉnh Bến Tre;
- Sở tư pháp tỉnh Bến Tre
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Cao Thanh Minh

